TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 12 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tặng và bà Hà Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Cộng hoà liên bang Đức (Không rõ địa chỉ); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên toà thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn Đoàn kết H1 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 20 tháng 02 năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng với bố mẹ chồng tại thôn C T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; đến năm 2020, chị Đỗ Thị H phát hiện anh Vũ Văn Đ có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác; đồng thời, biết được anh Đ nợ số tiền gần 02 tỷ đồng, sau đó phải bán mảnh đất của vợ chồng để trả nợ. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung; dẫn đến tháng 7 năm 2023, anh Đ đi

xuất khẩu lao động tại Hungary và không quan tâm, cũng như không gửi tiền để nuôi các con chung. Nay anh Vũ Văn Đ đang sống lưu vong tại Cộng hoà liên bang Đức và có gọi điện liên lạc với gia đình; đồng thời, biết Toà án đang giải quyết đơn xin ly hôn của chị H và nhất trí ly hôn.

Tại phiên toà, chị Đỗ Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị H đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

Về con chung, vợ chồng có 03 con chung gồm: (1) cháu Vũ Minh N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2008; (2) cháu Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2014; (3) cháu Vũ Anh M, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2018. Hiện tại cả 03 cháu đang ở với chị Đỗ Thị H. Nếu ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu và không yêu cầu anh Vũ Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác chị Đỗ Thị H xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết; về án phí chị H xin nộp thay cho cả anh Đ.

Tại phiên toà sơ thẩm, chị Đỗ Thị H điện thoại trực tiếp qua ứng dụng Messenger có hình ảnh của anh Vũ Văn Đ và có chụp ảnh màn hình điện thoại để in nộp lưu hồ sơ vụ án. Quá trình điện thoại, anh Vũ Văn Đ xác định năm 2023, anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Hungary sau đó vượt biên sang Cộng hoà liên bang Đức và hiện tại đang sống lưu vong tại Đức, không có địa chỉ cụ thể; anh Đ đã được ông H2, bà T (Bố mẹ đẻ anh Đ) thông báo việc chị H gửi đơn ly hôn đến Toà án, anh Đ thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh đồng ý và đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Về con chung anh Đ xác định vợ chồng có 03 con chung hiện đang ở với chị H; khi ly hôn anh đề nghị Toà án giao cả 03 chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Do anh đang sống lưu vong nên không có tiền để cấp dưỡng nuôi con chung khi nào anh có công việc ổn định anh sẽ gửi tiền về cho chị H sau; đối với tài sản, công nợ và các vấn đề khác anh Đ xác định không có và không đề nghị Toà án giải quyết. Về án phí anh đề nghị chị H nộp cả phần án phí của anh Đ theo quy định; đồng thời, đề nghị Toà án giao các tài liệu, giấy tờ có liên quan của anh cho ông Vũ Anh H2 nhận thay và ông H2 sẽ thông báo cho anh qua điện thoại.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đang sống lưu vong, không có địa chỉ cụ thể và tại phiên toà chị H gọi điện thoại trực tiếp qua ứng dụng Messenger cho anh Đ và anh Đ đề nghị được xét xử vắng mặt là phù hợp pháp luật. Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn Đ.

Về con chung: Giao các cháu Vũ Minh N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2008, Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2014 và Vũ Anh M, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2018 cho chị Đỗ Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và lao động tự lập được. Anh Vũ Văn Đ

không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị H và anh Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến trình bày của các đương sự (Đặc biệt là anh Vũ Văn Đ) trình bày qua ứng dụng Messenger có hình ảnh) và nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, do anh Vũ Văn Đ cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Vũ Anh H2 và bà Đặng Thị T (Bố mẹ đẻ anh Đ); bản thân anh Đ đã được ông H2, bà T thông báo về việc Tòa án đang giải quyết việc chị H xin ly hôn anh Đ. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy báo phiên tòa cho bố mẹ đẻ anh Đ; đồng thời, niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật, do anh Đ đang sống lưu vong nên đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn Đ theo quy định chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con có yếu tố nước ngoài và anh Vũ Văn Đ trước khi đi lao động xuất khẩu tại Hungary có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 20 tháng 02 năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và chị H nghi ngờ anh Đ có quan hệ ngoại tình; kinh tế gia đình có phần khó khăn. Đến tháng 7 năm 2023, anh Vũ Văn Đ đi lao động xuất khẩu tại Hungary; sau đó, sang Cộng hoà liên bang Đức sống lưu vong đến nay, vợ chồng xa cách không quan tâm tới nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đều đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Xét hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn Đ là phù hợp pháp luật.

[4] Về con chung: Hiện tại các cháu Vũ Minh N, Vũ Thị Khánh L và Vũ Anh M đang do chị Đỗ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Vũ Văn Đ đang lao động sống lưu vong tại Cộng hòa liên bang Đ2. Vì vậy, để bảm bảo quyền lợi của các con chưa thành niên và theo nguyện vọng của cả ba cháu muốn ở với chị H nên Hội đồng xét xử giao các cháu N, L, M cho chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Do chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét; sau này, có phát sinh, đương sự được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác các đương sự đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chấp nhận tự nguyện của chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn Đ; buộc chị Đỗ Thị H chịu toàn bộ án phí án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao các cháu Vũ Minh N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2008; Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2014 và Vũ Anh M, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2018 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Vũ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002057 ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam; trả lại chị Đỗ Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị Đỗ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho anh Vũ Văn Đ được kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THAHS Toà án tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- UBND Chân Lý, huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- Bộ phận HCTP;
- Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy